

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2021/HS-ST

Ngày 07-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến

Bà Lương Thị Mỹ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Trung N, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1990 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số *, đường T, khối T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vinh Q, sinh năm 1963 và bà Trần Hương H, sinh năm 1964; vợ: Lăng Thị L, sinh năm 1999; con: Có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 09/2014/HSST ngày 22-01-2014 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Trung N 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích; Ngày 30-8-2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số 2515/QĐ-UBND, đã được xóa tiền sự; bị bắt tạm giữ từ ngày 29-5-2021, tạm giam từ ngày 01-6-2021 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Hương H, sinh năm 1964; có mặt.

2. Chị Lăng Thị L, sinh năm 1999; có mặt.

Cùng địa chỉ: Số * đường T, khối T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người chứng kiến:* Ông Mông Văn L1, sinh năm 1960; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 28-5-2021, tại khu vực trước cửa nhà số * đường Đ, phường C, thành phố L, Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trung N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước 02cm x 02cm bên trong chứa 02 (hai) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 355915103595427/01, lắp kèm sim số thuê bao 0917.662.616; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 0354057062179082/03, lắp kèm sim số thuê bao 0949.497.688; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI I10, màu xám, biển kiểm soát 12A1 - 113.11, số khung 5LBP9M127227, số máy G4HG522235; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô số 021618 mang tên Nguyễn Trung N và số tiền 160.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 195/KL-PC09 ngày 30-5-2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận 02 (hai) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,302 gam (đã trừ bì)

Tại Kết luận giám định số 344/KLGD-PC09 ngày 21-7-2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền Việt Nam trong phong bì niêm phong gửi giám định là tiền thật.

Tại Bản cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 17-8-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung N thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Hương H trình bày, chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI I10, màu xám, biển kiểm soát 12A1 - 113.11 do bà đi vay tiền về để mua cho bị cáo Nguyễn Trung N làm phương tiện làm ăn, kiếm tiền nuôi gia đình. Trước khi bị bắt, hàng ngày bị cáo và em trai bị cáo cùng sử dụng chiếc xe trên để làm xe taxi. Ngày 28-5-2021 bị cáo Nguyễn Trung N bị bắt vì có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị tạm giữ chiếc xe trên. Nay bà Trần Hương H đề nghị Hội đồng xét xử trả lại gia đình bà chiếc xe trên để gia đình bà sử dụng kiếm sống.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lăng Thị L trình bày, chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI I10, biển kiểm soát 12A1 - 113.11 do

bà Trần Hương H đi vay mượn mua về cho bị cáo Nguyễn Trung N làm taxi. Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho bà Trần Hương H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 16 (mười sáu) đến 18 (mười tám) tháng tù; không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu để tiêu hủy chất ma túy là mẫu vật sau giám định, tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 0354057062179082/03; căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 355915103595427/01, 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Trung N, số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng) và 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI I10, màu xám, biển kiểm soát 12A1 - 113.11; căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Trung N xin hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về lao động nuôi gia đình vì bị cáo là lao động chính, có bố, mẹ già và con nhỏ cần chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Mông Văn L1 là người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Mông Văn L1 theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung N khai nhận bị cáo nghiện chất ma túy từ năm 2009. Ngày 28-5-2021, bị cáo gọi điện hỏi mua

300.000 đồng ma túy về sử dụng với một thanh niên tên Trung (không rõ lai lịch). Trung đồng ý và hẹn bị cáo đến trước cổng Chi cục thuế thành phố Lạng Sơn, để nhận ma túy và bảo bị cáo thanh toán tiền qua thẻ game. Bị cáo mua thẻ game trị giá 300.000 đồng, chụp ảnh rồi gửi hình ảnh qua ứng dụng zalo cho Trung. Sau đó, bị cáo điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, biển kiểm soát 12A - 113.11 đến điểm hẹn để nhận ma túy. Sau khi nhận được 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong chứa 02 (hai) viên ma túy tổng hợp đá ngựa và một ít ma túy đá từ Trung, bị cáo cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải và điều khiển xe ô tô đi đến đầu * đường Đ, phường C, thành phố L thì đỗ xe, đi bộ vào ngõ, đến trước cửa nhà số 01 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,302 gam (đã trừ bì). Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy còn là hành vi vi phạm Luật Phòng, chống ma túy, tự hủy hoại sức khỏe của bản thân và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị kết án về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục con đường phạm tội. Ngoài ra năm 2011 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 31-8-2011, ngày 08-4-2013 có hành vi trốn khỏi nơi cai nghiện, chưa quay lại. Qua đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt, thiếu tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật.

[8] Từ những nhận định trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (Biên bản xác minh ngày 21-6-2021) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng có giá trị. Chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, biển kiểm soát 12A1 - 113.11 đăng ký xe mang tên bị cáo nhưng là tài sản do mẹ bị cáo là bà Trần Hương H đi vay mượn để mua cho bị cáo, hiện vẫn chưa

trả được tiền vay mua xe. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với nam thanh niên tên Trung là người đã bán ma túy cho bị cáo do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở điều tra, xác minh, xử lý.

[11] Xử lý vật chứng: Mẫu vật đã giám định đựng trong 01 (một) phong bì đã niêm phong là chất ma túy, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 0354057062179082/03 là phương tiện bị cáo sử dụng liên lạc vào việc mua ma túy nên cần tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 355915103595427/01; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô số 021618 mang tên Nguyễn Trung N và số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo; đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI I10, màu xám, biển kiểm soát 12A1 - 113.11 do bà Trần Hương H là mẹ bị cáo vay tiền mua cho bị cáo, là tài sản chung của bị cáo và gia đình bị cáo, việc bị cáo sử dụng xe và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gia đình bị cáo không biết, nên cần trả lại chiếc xe trên cho bị cáo và gia đình bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung N là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 296, khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-5-2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong;

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 0354057062179082/03, lắp kèm sim số thuê bao 0949.497.688;

3.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 355915103595427/01 lắp kèm sim số thuê bao 0917.662.616; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô số 021618 mang tên Nguyễn Trung N và số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI I10, màu xám, biển kiểm soát 12A1 - 113.11, số khung 5LBP9M127227, số máy G4HG522235.

(Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13-8-2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Trung N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Nhàn

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Nhật Chiến Lương Thị Mỹ Dung

Tạ Thị Nhàn